

Số: 380/TB-BVĐKKVCLM

Mỏ Cà, ngày 15 tháng 4 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc mời báo giá thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm sử dụng trong hoạt động chuyên môn của bệnh viện

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở mua sắm thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm nhằm phục vụ công tác chuyên môn tại bệnh viện;

Kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có quan tâm cung cấp thông tin báo giá.

#### 1. Thông tin mời chào giá:

- Danh mục thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm gồm 95 mặt hàng: Chi tiết đính kèm.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 25 tháng 4 năm 2026.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 365 ngày, kể từ ngày phát hành.

**Lưu ý:** Quý Công ty gửi báo giá theo mẫu “Bảng cung cấp thông tin và chào giá” đính kèm.

#### 2. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ:

- Hồ sơ chào giá có ký tên đóng dấu và vui lòng gửi về:

+ Phòng vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh.

+ Địa chỉ : Quốc lộ 57, ấp Tân Lộc, xã Mỏ Cà, Tỉnh Vĩnh Long.

+ Người nhận: Lê Thị Ngọc Duyên

+ Điện thoại: 0986.725.963

+ Nhận qua email: phongvattubvclm@gmail.com

Thông báo này được đăng tải tại: <http://bvculaominh.vn>,

<https://muasamcong.mpi.gov.vn/>.

Trân trọng ./.

#### Nơi nhận:

- Các đơn vị quan tâm;
- Tổ IT (đăng tải);
- Lưu: VT, VTTBYT.



GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Tuổi



15/10/2017



BENSOUY THET TINH VINH LONG  
DA KHOA KHU VUC CU LAO MINH  
KHU VUC CU LAO MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ VÀ VẬT TƯ XÉT NGHIỆM

(Đính kèm Thông báo số 380/TB-BVĐKVKVCLM ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh)

STT	Tên thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm	Thông số kỹ thuật tham khảo	DVT	Số lượng
1	Kim luôn số 26	Kim luôn tĩnh mạch có cánh, có cửa chích, 2 đường cân quang. Catheter FEP kháng xoắn, chắn bức xạ đặc biệt. Kim: 3 mặt vát, làm từ thép không gỉ, sắc bén, phủ 1 lớp silicon. Cửa chích thuốc với van silicon một chiều chiều lượng cao tránh xì rỉ dịch. Chuôi kim trong suốt dễ dàng cho việc quan sát. Mặt cắt backcut giúp tiếp cận tĩnh mạch tron trụ, nhẹ nhàng. Kim 26G: 0.6X19mm- tốc độ chảy ≥17ml/min. Tiệt trùng khí EO. TCCL: ISO, CE.	Cây	1.250
2	Đinh Kischner các số	- Chất liệu: thép y khoa (stainless steel). - Kích cỡ: đường kính 0.8/1.0/1.2/1.6/2.0/2.5mm. Chiều dài 200/250/300mm. - Đặc tính: thân đinh đặc - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	Cây	300



STT	Tên thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm	Thông số kỹ thuật tham khảo	ĐVT	Số lượng
3	Dụng cụ, máy khâu cắt nối tự động sử dụng trong kỹ thuật Longo	<p>Áp dụng cho cả phương pháp phẫu thuật cắt túi sa trực tràng qua ngã hậu môn (STARR) và phương pháp cắt trĩ Longo (PPH).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều cao chân kim mổ: 4,5 mm.</li> <li>- Chiều rộng kim mổ: 4 mm</li> <li>- Đường kính kim : 0,29mm</li> <li>- Điều chỉnh chiều cao kim đóng từ 0,8 - 2,0 mm.</li> <li>- Kim đóng hình danh chữ "B".</li> <li>- Số lượng kim : 34 kim.</li> <li>- Chất liệu kim làm bằng hợp kim Titanium.</li> <li>- Đường kính ngoài dụng cụ: 34mm</li> <li>- Đường kính ( trong ) dao cắt vòng : 26mm.</li> <li>- Chất liệu dao làm bằng thép không rỉ.</li> <li>- Số vòng kim: 2;</li> <li>- Đường kính dụng cụ ban đầu môn : 36mm</li> <li>- Đường kính dụng cụ ban đầu trĩ : 33mm</li> <li>- Đường kính dụng cụ nong hậu môn : 30mm.</li> <li>- Hạn sử dụng sản phẩm: 5 năm.</li> <li>- Sản phẩm đạt các tiêu chuẩn tiêu chuẩn: ISO 13485: 2016 ; CE và FDA của Mỹ</li> </ul>	Cái	250
4	Ống dẫn lưu (ống Thông Kerh ) các cỡ	<p>Được sử dụng để dẫn lưu hậu phẫu ngăn hạn của ống mật chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được làm từ nhựa PVC y tế không độc hại, Không DEHP. Đường cần quan dọc thân ống. Bề mặt ống siêu mịn để chống tắc nghẽn. Có các size 10, 12, 14, 16, 18, 20FG dài 20x 60cm. Tiêu chuẩn ISO, CE.</li> </ul>	Cái	50
5	Kiểm sinh thiết nội soi đại tràng	<p>Kiểm sinh thiết dùng cho đại tràng; sử dụng 1 lần; đường kính thân kèm: 2,3mm; chiều dài làm việc: 2000 mm; không vô; lấy mô theo dạng dây kéo thép; đầu kèm sinh thiết có chức năng xoay theo hướng mô; sử dụng cho kênh sinh thiết: <math>\geq 2,8</math> mm.</p>	Cây	20
6	Kiểm sinh thiết nội soi dạ dày	<p>Kiểm sinh thiết dùng cho nội soi dạ dày tá tràng qua đường mũi; sử dụng 1 lần; đường kính thân kèm: 1,8mm; chiều dài làm việc: 1600 mm; không vô; lấy mô theo dạng dây kéo thép; đầu kèm sinh thiết có chức năng xoay theo hướng mô; sử dụng cho kênh sinh thiết: <math>\geq 2,0</math> mm.</p>	Cây	20

STT	Tên thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm	Thông số kỹ thuật tham khảo	ĐVT	Số lượng
7	Ngán miệng dùng cho nội soi dạ dày đường miệng	Ngán miệng người lớn sử dụng 1 lần, có dây choàng, kích thước 20x26mm	Cái	20
8	Lọc cai máy thở	Lọc cai máy thở hay còn gọi là bộ trao đổi nhiệt và ẩm (mũi giả) dùng cho bệnh nhân tự thở qua ống mở khí quản hoặc ống nội khí quản. Sản phẩm có chức năng cung cấp không khí nóng và ẩm như thích hợp mũi thiết để cho bệnh nhân tự thở. Sản phẩm cần làm sạch mỗi 24 giờ hoặc ngắn hơn tùy vào lượng sử dụng. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, vô trùng	Cái	1.000
9	Đại kim loại	Đại kim loại linh hoạt, đủ độ mềm dẻo để uốn cong như mong muốn, Các góc cạnh nhẵn mịn bảo vệ nướu, có thể hấp và tái sử dụng.	Miếng	30
10	Giữ khuôn kim loại	Dùng để giữ khuôn trám răng	Cây	10
11	Eugenol	Dung dịch dầu Eugenol tinh khiết dùng để làm dịu cơn đau răng nhẹ và để tạo hợp chất giảm đau cho răng với oxide kẽm (zinc oxide), giảm đau răng, trộn với oxide kẽm để tạo hợp chất giảm đau.	Lọ/30ml	24
12	Kim tê nha ngán 27G 13/16	Đầu kim sắc bén cắt vật 2 lần giảm cảm giác đau, khó chịu cho bệnh nhân. Răng khóa được thiết kế chắc chắn khi vẫn kim vào ống tiêm. Kim có độ bền cao khó gãy. Được đóng gói từng cái riêng biệt trong vỏ nhựa, tem niêm phong rõ ràng đảm bảo sự vô trùng. Size: 27G x 13/16" (0.40 x 21mm). xuất xứ G7. Đạt tiêu chuẩn: CE; ISO	Cây	32.000
13	Ozine oxide 110g	Không chứa thạch tín, là oxide kẽm nguyên chất dùng trám tạm, dùng trong trám tạm, trộn với eugenol để dùng như cement trám tạm, dùng để dán tạm thời cầu mào, là chất trám lót lý tưởng có thể dùng chung với tất cả các vật liệu phục hồi khác.	Lọ/110g	30
14	Cone chính nha khoa	Sử dụng trong nha khoa	Hộp/ 120cái	200
15	Cone phụ nha khoa	Sử dụng trong nha khoa	Hộp/ 120cái	400
16	Cone giấy nha khoa	Sử dụng trong nha khoa	Hộp/200cái	400
17	Ống hút nước bọt dùng trong nha khoa	Sử dụng trong nha khoa	Cái	24.000
18	Giấy cản nha khoa	Giấy cản có màu xanh và đỏ dùng để đánh dấu tình trạng khớp cắn của răng tự nhiên, răng giả và các loại phục hình khác.	Xấp	100
19	Calcium hydroxide	Bột Calcium Hydroxide sát trùng dùng trong chữa trị ống tủy, lý tưởng trong trám tủy tạm, che tủy, bảo vệ tủy, cách lý tủy trong trường hợp răng sâu nặng.	Lọ/10g	24

Tên thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm		Thông số kỹ thuật tham khảo		DVT	Số lượng
STT					
20	Băng cá nhân tiệt trùng (76mm x38 mm)	Băng có độ thông thoáng không làm bị vết thương. Kích 3cm x 4cm thấm hút tốt, mềm và có lớp cách. Polyethylene ngăn cách giữa vết thương và gạc. Băng có thể dùng cho da nhạy cảm.	Miếng	1.000	
21	Nước rửa phim X quang	Nước rửa phim X quang bao gồm chất định hình và chất hiện hình, bộ 2 thùng	Bộ	7	
22	Anti Human Globulin (AHG) (dùng trong ngoại kiểm nhóm máu)	Huyết thanh chẩn đoán Spectrum Anti-Human Globulin để phát hiện in-vitro của lớp phủ kháng thể ở hồng cầu người. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	120	
23	Dung dịch Liss (dùng trong ngoại kiểm nhóm máu)	LISS được sử dụng làm chất tăng cường cho hồng cầu, làm giảm nồng độ ion sức mạnh của kháng thể; hỗn hợp phản ứng kháng nguyên bằng cách định chi hồng cầu trong LISS cho phép giảm đáng kể thời gian ủ bệnh và tăng độ nhạy của xét nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Chai/ 500ml	2	
24	Test thử Malaria F/v Ag	Xét nghiệm sắc ký miễn dịch, theo nguyên lý dòng chảy một chiều, định tính phát hiện đồng thời và phân biệt kháng nguyên các chủng vi rút gây bệnh sốt rét P.falciparum và P.vivax trong máu toàn phần. Hiệu quả lâm sàng Pf: Độ nhạy $\geq 92,4\%$ ; Độ đặc hiệu $\geq 98,8\%$ . Hiệu quả lâm sàng Pv: Độ nhạy $\geq 90,5\%$ ; Độ đặc hiệu $\geq 98,7\%$ . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Test	120	
25	ASO Latex	Xét nghiệm ngưng kết nhanh latex để sàng lọc định tính và định lượng bán định lượng kháng thể kháng streptolysin O (ASO) trong huyết thanh người. Thuốc thử Latex: Huyền phù các hạt latex polystyrene trong dung dịch đệm glycine-saline pH: $8,6 \pm 0,1$ , được phủ streptolysin O. Huyết thanh đối chứng dương tính (chai có nắp màu đỏ): Được điều chế từ nhóm huyết thanh người ổn định chứa hơn 200 IU/ml antistreptolysin O. Cả hai thuốc thử đều chứa 0,9 g/L Natri azide làm chất bảo quản. Huyết thanh đối chứng âm tính (chai có nắp trắng): Thuốc thử chứa 0,9 g/L Na azide làm chất bảo quản. Độ nhạy $\geq 98\%$ ; Độ đặc hiệu $\geq 97\%$ . Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Test	200	
26	Dung dịch Formol	Dung dịch Formol 10%.	Lít	50	
27	Cán cứu thương	Gập đôi được, có bánh xe giúp vận chuyển dễ dàng. Sáng bóng, bền đẹp, nhỏ gọn. Trọng lượng: 5 kg. Tải trọng: 159 kg. Kích thước (L×W×H): 186×51×17cm. Kích thước gập vào (L×W×H): 92×51×10cm.	Cái	2	

STT	Tên thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm	Thông số kỹ thuật tham khảo	DVT	Số lượng
28	Nẹp gỗ cấp cứu gãy xương	Bộ nẹp gỗ bao gồm : 10 thang nẹp gỗ với kích thước dài ngắn khác nhau. - 22cm(Dài) x 6(Rộng) x 1(Dày) cm - 30(Dài) x 6(Rộng) x 1(Dày) cm - 35(Dài) x 6(Rộng) x 1(Dày) cm - 40(Dài) x 6(Rộng) x 1(Dày) cm - 45(Dài) x 6(Rộng) x 1(Dày) cm - 50(Dài) x 6(Rộng) x 1(Dày) cm - 60(Dài) x 6(Rộng) x 1(Dày) cm - 70(Dài) x 6(Rộng) x 1(Dày) cm - 80(Dài) x 6(Rộng) x 1(Dày) cm - 118(Dài) x 6(Rộng) x 1(Dày) cm	Bộ	100
29	Dây máy thở HFNC	Sử dụng tương thích với máy thở HFNC, Model: Inspired 02 FLO	Bộ	10
30	Nhiệt kế thủy ngân	Dùng đo nhiệt độ cơ thể ở 3 vị trí khác nhau: Miệng, nách và hậu môn. Sản phẩm có vạch chia độ rõ nét giúp người dùng để quan sát và đọc được nhiệt độ.	Cây	400
31	Nhiệt kế đo thân nhiệt điện tử	Kết quả nhanh chóng, độ chính xác cao: Thời gian đo chỉ từ 60-120 giây với sai số $\pm 0,1^{\circ}\text{C}$ trong khoảng 32-40 $^{\circ}\text{C}$ .	Cây	50
32	Nhiệt kế điện tử	Nhiệt kế điện tử hồng ngoại.	Cây	2
33	Giấy đo PH thử nước ói	Được sử dụng để kiểm tra tính chất axit - bazơ của dung dịch; thang đo từ 1 đến 14, có kèm bảng màu để so sánh, dạng xấp $\geq 80$ tờ/xấp	Xấp	15
34	Lugol 3%	Dung dịch Lugol 3%	Chai/ 500ml	5
35	Vòng tránh thai Teu	Vòng nhỏ làm từ nhựa polyethylene, với dây đồng mỏng quấn quanh để tăng cường hiệu quả ngăn chặn sự thụ tinh	Cái	100
36	Thuốc diệt tủy Nga không chứa Asen	Thành phần chính gồm: Dicain, Paraformaldehyde, Dinatri etylen diamin tetraacetate, Pheno, quy cách 5g/lọ hoặc 6,5g/lọ.	Lọ	30
37	Mũi khoan LC2 máy PieZotome	Mũi khoan phẫu thuật cắt xương dùng trên máy cắt PieZotome Cube	Mũi	12
38	Mũi khoan BS01 máy Piezotome	Mũi khoan phẫu thuật cắt xương dùng trên máy cắt PieZotome Cube	Mũi	12
39	Chất bôi trơn trong điều trị tủy EDTA	Loại bỏ các chất vôi cơ bằng EDTA-Ca+ Sửa soạn ống tủy để dàng hơn nhờ tác dụng bôi trơn Loại bỏ mùn ngà, giúp làm sạch thành ống tủy	Tuýp	24

STT	Tên thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm	Thông số kỹ thuật tham khảo	DVT	Số lượng
40	Clip cầm máu (Hewo clip)	Kẹp cầm máu clip có vỏ, độ mở 11/13mm, dài 2300mm, sử dụng 1 lần. Model: VDK-CD-11-230-P hoặc VDK-CD-13-230-P Hãng sản xuất : Vedkang Hoặc có tính năng kỹ thuật, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, chất liệu chế tạo tương đương hoặc tốt hơn.	Bộ	50
41	Thông lọng cắt polyp hình oval	Thông lọng cắt polyp hình oval, đường kính 20/30mm, dài 2300mm, sử dụng 1 lần. Model: VDK-SD-23-230-20-A1 hoặc: VDK-SD-23-230-30-A1 Hãng sản xuất : Vedkang Hoặc có tính năng kỹ thuật, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, chất liệu chế tạo tương đương hoặc tốt hơn.	Bộ	20
42	Đẩy nối chữ T áp lực cao để chụp cân quang máy bơm 2 nòng	Dùng cho máy bơm tiêm cân quang Medrad Saien 2 nòng.	Sợi	100
43	Vợt dạng lưới lấy dị vật dạng hồ sử dụng 01 lần	Vợt dạng lưới lấy dị vật dạng hồ sử dụng 01 lần, Có thể xoay 360 độ Dùng để thu hồi các polyp nhỏ sau khi cắt Sử dụng trong các case gấp dị vật tròn, tròn, khó gấp (viên bi, hạt quả,...) Kích thước đa dạng	Cái	2
44	Rọ lấy sỏi dị vật sử dụng 1 lần	Loại dây thẳng, dây xoắn Điều khiển xoay được Loại rọ 4 dây, 6 dây Nhiều kích cỡ rọ Loại sử dụng nhiều lần, sử dụng 1 lần	Cái	2
45	Kẹp sinh thiết dùng một lần	Kẹp sinh thiết dùng một lần, Đường kính ngoài của hàm: 2.3mm, dài 230cm, kiểu hàm dạng Răng cưa, Độ mở hàm: 8mm / Chiều dài hàm: 4mm	Cái	2
46	Ông thổi giấy dùng cho máy đo chức năng hô hấp	Ông thổi giấy dùng cho máy đo chức năng hô hấp, loại dùng 1 lần. đường kính ngoài 26mm, dài 70mm. Hộp 100 cái.	Cái	500
47	Surgical lưới	Kích thước: 12 x 10cm x 20cm	Miếng	20
48	Sáp parafin	Đạt chuẩn Iso 13485	Kg	100
49	Dầu parafin	Đạt chuẩn CE, ISO 13485	Lít	10

STT	Tên thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm	Thông số kỹ thuật tham khảo	DVT	Số lượng
50	Máy đo HA trẻ em (loại trung)	Máy đo HA trẻ em (trẻ 6 - 15 tuổi ) dạng dán quấn quanh bắp tay, Dải vòng bao tay từ: 12-16 cm, có ống nghe tim phổi, cơ học.	Cái	6
51	Bom tiêm nhựa 3ml + kim 26G x 1/2	Bom tiêm 3ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt. Kim làm bằng thép không gỉ, cỡ kim 26Gx1/2". Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135	Cây	6.000
52	Cassette tương thích máy visalis 100	Bộ dây tời hút sử dụng tương thích với máy mỏ phaco visalis 100	Cái	5
53	Cassette tương thích máy visalis 100	Tương thích máy mỏ phaco visalis 100	Cái	5
54	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, 3 mảnh	<p>Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế 3 mảnh</li> <li>- Chất liệu optic: Acrylate/ Methacrylate Copolymer (Acrylic) kỵ nước (hydrophobic), màu trắng (trong suốt)</li> <li>- Chất liệu căng: PMMA, màu căng: xanh dương</li> <li>- Lọc tia cực tím</li> <li>- Chỉ số khúc xạ (hệ số chiết suất) n: 1,47- 1,55</li> <li>- Càng chữ C- Chiều dài TTT: 13,0 mm</li> <li>- Đường kính optic 6,0 mm, thiết kế bờ vuông</li> <li>- Dây diop (đai công suất): 6,0 D đến 30,0 D</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE, FDA</li> </ul>	Cái	100

STT	Tên thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm	Thông số kỹ thuật tham khảo	ĐVT	Số lượng
55	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, mềm, một mảnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Acrylic ky nước, mềm.</li> <li>- Thiết kế: 1 mảnh, đơn tiêu, phi cầu.</li> <li>- Khả năng lọc: Lọc tia UV, lọc ánh sáng xanh</li> <li>- Dải công suất đáp ứng: +0,0D đến +34,0D, Bước nhảy 0,5D.</li> <li>- Đặt qua vết mổ 2,2 mm- 2,6mm</li> <li>- Chỉ số khúc xạ: 1,46 - 1,55</li> <li>- Góc chữ C, góc càng 0 độ.</li> <li>- Thiết kế optic: Bờ vuông, chống đục bao sau, Chất liệu Optic không gây hiện tượng Glistering.</li> <li>- Hiệu chỉnh quang cầu sai SA = -0.16um ± 10%</li> <li>- Hãng số A: 120.2</li> <li>- Chỉ số ABBE: ≥ 51</li> <li>- Đường kính vùng quang học: 6,0 mm, tổng chiều dài: 12,5 - 13,0 mm..</li> <li>- Dụng cụ đặt kính: Lắp sẵn hoàn toàn.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CFS, CE</li> <li>- Xuất xứ thuộc nhóm nước G7</li> </ul>	Cái	500
56	Chất nhầy sử dụng trong phẫu thuật nhãn khoa	<p>Hộp dịch nhầy được thiết kế với 02 chất dịch nhầy khác nhau: Có thành phần Sodium hyaluronate, hàm lượng ≥ 10 mg/ml, đóng sẵn trong 01 bơm tiêm, với lượng nhầy ≥ 0,4 ml</p> <p>Có thành phần Sodium chondroitin Sulfat hàm lượng ≥ 40 mg/ml và Sodium hyaluronate, hàm lượng ≥ 30 mg/ml, trộn trong 01 bơm tiêm khác với lượng nhầy ≥ 0,35 ml)</p>	Hộp	1.000
57	Chất nhầy sử dụng trong phẫu thuật nhãn khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất nhầy thành phần sodium hyaluronate 3% và Sodium Chondroitin Sulfate 4%. Có chỉ số kết dính/phân tán trung bình.</li> <li>- Trọng lượng phân tử cao</li> <li>- Độ nhớt: khoảng 300.000 - 450.000 mPas</li> <li>- Độ thẩm thấu: 325 - 370 mOsm /kg</li> <li>- pH: 6.8 - 7.6</li> <li>- Thể tích: 1.0 ml</li> <li>- TCCL: ISO13485, CE</li> </ul>	Hộp	1.000

STT	Tên thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm	Thông số kỹ thuật tham khảo	ĐVT	Số lượng
58	Chất nhầy sử dụng trong phẫu thuật nhãn khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất nhầy sodium hyaluronate 1,8%.</li> <li>- Trọng lượng phân tử cao: 3.0 triệu dalton</li> <li>- Độ nhớt: khoảng 600.000 ± 25,000 mPas</li> <li>- Độ thẩm thấu: 270 - 400 mOsm /kg</li> <li>- pH: 6.8 - 7,6</li> <li>- Thể tích: 1.0 ml</li> <li>- TCCL: ISO13485, CE</li> </ul>	Hộp	1.000
59	Chất nhầy sử dụng trong phẫu thuật nhãn khoa	<p>Chất nhầy phẫu thuật nội nhãn, thành phần Sodium Hyaluronate 3.0%, ồng 1,0 ml; trọng lượng phân tử 1.0 - 1.8 triệu Dalton; độ nhớt 400.000 mPas; độ thẩm thấu 270 - 400 mOsm/kg; độ pH 6,8-7,4. Thành phần mỗi ml gồm 30mg Sodium hyaluronate, 8.5mg Sodium Chloride, 0.563mg Disodium hydrogen phosphate, 0.045mg Sodium dihydrogen phosphat. Đóng gói vô trùng</p>	Hộp	1.000
60	Chất nhầy sử dụng trong phẫu thuật nhãn khoa	<p>Chất nhầy phẫu thuật nội nhãn, thành phần HPMC 2%, dạng phân tán, trọng lượng phân tử ~86.000 Da, độ nhớt 3.000-4.500 cSt, pH 6,0-7,8, độ thẩm thấu 250-350 mOsmol/kg, thể tích 2 ml.</p>	Hộp	1.000
61	Chất nhuộm bao dủng trong phẫu thuật phaco	Thành phần: Trypan Blue ophthalmic solution 0.06%	Lọ	100
62	Chỉ phẫu thuật không tiêu tự nhiên số 4/0 kim tròn có phủ silicon	<p>Chỉ silk không tan, đa sợi được phủ ngoài bằng silicone, số 4/0, chỉ dài 75cm, kim tròn. Đạt ISO 13485, TCVN về chỉ phẫu thuật hoặc tương đương.</p>	Tép	50
63	Nẹp căng tay 8 lỗ (các cỡ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: pure titanium.</li> <li>- Kích cỡ: 5/6/7/8/9 lỗ. Chiều dài: khoảng 95mm</li> <li>- Đặc tính: nẹp dày, hình chữ I có lỗ vít hình tròn (có thể sử dụng vít khoả hoặc vít vò), chất liệu Titanium có khả năng chống ăn mòn tốt.</li> <li>+ Sử dụng vít vò đường kính 3.5mm.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA</li> </ul>	Cái	140
64	Nẹp ngón tay 3 chân	Hợp kim nhôm, dễ uốn cong, lớp xốp mềm thoáng khí. Chiều dài 16cm, chiều rộng 1,5 cm	Cái	50
65	Jack Son-Ree các cỡ	Dây thõ gọn sóng trọng lượng nhẹ, PVC y tế không chứa Latex, đường kính khoảng 10mm. Túi trữ khí 0.5 lít và 2 lít. Van xả ở đáy túi khí. Co nối chữ L hoặc xoay 15F/6-9mm để kết nối mặt nạ hay ống nội khí quản, chiều dài dây khoảng 1,6 mét	Cái	10



STT	Tên thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm	Thông số kỹ thuật tham khảo	ĐVT	Số lượng
66	Lưới cắt đốt nội soi tiền liệt tuyến	Lưới đốt đơn cực, 2 chân	Cái	10
67	Vis xỏp 3.5mm nửa răng	Vít Canwell xỏp, chất liệu titanium, Kích thước : dài 20-60mm, 1 phần ren. Đường kính vít : 4.0mm, ren 1.05mm, bước ren 1.75mm, lõi vít 1.9mm, đường kính mũ vít 6.0mm, chiều cao mũ vít 3.2mm, đầu gài lục giác 2.5mm	Cái	30
68	Vis xỏp 4.5mm ren ngắn	Vít Canwell xỏp, chất liệu titanium, Kích thước : dài 12-52mm, đầu ren. Đường kính vít : 4.0mm, ren 1.05mm, bước ren 1.75mm, lõi vít 1.9mm, đường kính mũ vít 6.0mm, chiều cao mũ vít 3.2mm, đầu gài lục giác 2.5mm	Cái	30
69	Mask thanh quản các cỡ	- Chất liệu: được làm chất liệu dạng gel mềm - Kích cỡ: số 2, 3, 4, 5. Chiều dài: khoảng 110mm, 125mm, 130mm, 140mm, loại 1 nòng, 2 nòng (kênh), vòng bít không bơm hơi. - Đặc tính: An toàn không độc hại, không gây kích ứng, bóng chèn hình elip có 2 lớp, được thiết kế vừa vặn với hầu họng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485	Cái	150
70	Ống dẫn lưu ổ bụng số 28	- Được chế tạo từ latex cao su thiên nhiên, tiết trùng, an toàn không độc hại, không gây kích ứng, được cấu tạo khoảng 10 lỗ ở đầu, ống dẫn lưu ổ bụng có màu vàng	Cái	500
71	Ống dẫn lưu Pezzer số 28	- Được chế tạo từ latex cao su thiên nhiên, tiết trùng, an toàn không độc hại, không gây kích ứng.	Cái	100
72	Nắp dây silicon cho trocar 6mm,	Nắp dây silicon cho trocar 6mm, sử dụng tương thích với thiết bị của hãng KARL STORZ (5 chiếc/bao). Mã hàng: 30099 XA	Bao	100
73	Van silicon dự trữ cho trocar 6mm	Van silicon dự trữ cho trocar 6mm, sử dụng tương thích với thiết bị của hãng KARL STORZ (5 chiếc/bao). Mã hàng: 30119 Y	Bao	50
74	Nắp dây silicon cho trocar 11mm	Nắp dây silicon cho trocar 11mm, sử dụng tương thích với thiết bị của hãng KARL STORZ (5 chiếc/bao). Mã hàng: 30099 XIB	Bao	30
75	Van silicon cho trocar 11mm	Van silicon cho trocar 11mm, sử dụng tương thích với thiết bị của hãng KARL STORZ (5 chiếc/bao). Mã hàng: 30122 Y	Bao	40
76	Miếng dán điện cực trung tính	Miếng dán điện cực trung tính, bề mặt tiếp xúc 144cm <sup>2</sup>	Miếng	300

STT	Tên thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm	Thông số kỹ thuật tham khảo	ĐVT	Số lượng
77	Mũi khoan các cỡ	Mũi khoan sử dụng 1 lần, chất liệu thép không gỉ.	Cái	400
78	Que tán sợi xung hơi, 0,8mm	Que tán sợi niêu quản 0,8mm	Cái	50
79	Que tán sợi xung hơi, 1mm	Que tán sợi niêu quản 1mm	Cái	5
80	Dây đốt đơn cực dài 3,5m	Dây đốt đơn cực dài 3,5m sử dụng tương thích cho máy nội soi Aesculap	Sợi	2
81	Túi máu ACD	Túi máu đơn 250ml	Cái	10
82	Giấy lọc hóa chất	Hình tròn đường kính 25cm	Miếng	2.000
83	Giấy lau kính hiển vi	Giấy mềm, mịn và dai, có khả năng thấm hút cao, an toàn tuyệt đối, không gây trầy xước thấu kính, không để lại xơ bụi sau khi lau	Hộp	14
84	Đèn cồn	Thân đèn (bầu đựng) bằng thủy tinh chịu nhiệt hoặc inox, dung tích thông thường từ 50ml đến 250ml. Bắc đèn bằng sợi bông tự nhiên có khả năng hút cồn tốt. Nắp đậy chặt để tránh bay hơi và đập lửa an toàn	Cái	3
85	Kính bảo hộ	Khả năng chống tia UV, độ trong suốt (không bọt khí/vân xoắn), và độ an toàn trước hóa chất, bụi. TCVN 3581:1981	Cái	200
86	Que phết đàm bằng kim loại	Thép không gỉ (Inox), có khả năng chịu nhiệt cao (hơ lửa) và chống ăn mòn bởi các chất khử khuẩn.	Que	14
87	Lọ đựng bệnh phẩm đờm	Chất liệu: lọ nhựa cứng, trong suốt giúp dễ quan sát màu sắc và thể tích đờm có nắp vặn ren kín chắc chắn để không rò rỉ bệnh phẩm ra ngoài trong quá trình vận chuyển.	Lọ	1.000
<b>Hóa chất xét nghiệm sinh hóa phù hợp với máy BA400 Bệnh viện hiện có</b>				
88	Hóa chất hiệu chuẩn dùng cho các xét nghiệm Total Protein	Dạng dung dịch, chứa huyết thanh người	ml	20
89	Hóa chất kiểm chứng cho các xét nghiệm Total Protein mức 1	Dạng dung dịch, chứa huyết thanh người	ml	100
90	Hóa chất kiểm chứng cho các xét nghiệm Total Protein mức 2	Dạng dung dịch, chứa huyết thanh người	ml	100
91	Hóa chất nội kiểm dùng cho xét nghiệm nồng độ cồn trong máu mức 1	Dạng dung dịch, thành phần: dung dịch đậm, chứa: amoniac, ethanol, natri hydrocarbonat	ml	180



STT	Tên thiết bị y tế và vật tư xét nghiệm	Thông số kỹ thuật tham khảo	ĐVT	Số lượng
92	Hóa chất nội kiểm dùng cho xét nghiệm nồng độ còn trong máu mức 2	Dạng dung dịch, thành phần: dung dịch đậm, chứa: amoniac, ethanol, natri hydrocarbonat	ml	180
93	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm nồng độ còn trong máu.	Dạng dung dịch, thành phần: dung dịch đậm, chứa đậm amoniac, ethanol, natri hydrocarbonat	ml	100
94	Semi - micro (Cuvette nhựa có nắp đậy) 0.5ml dùng chứa mẫu ( QC)	Cuvette nhựa PS ( Polystyrene) hoặc PMMA trong suốt Kích thước 10*4*45mm	Cái	10.000
95	Cuvette 05ml dùng trong sinh hóa, miễn dịch...	Nhựa PS (polystyrene) hoặc polymer cao cấp, có khả năng chịu nhiệt độ cao 13-14mm đường kính × 24-25mm chiều cao trong suốt, không độc hại, dùng một lần, có thể tiệt trùng bằng etylen oxi	Cái	5.000
<b>Tổng cộng: 95 mặt hàng</b>				

